

Số: 568/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược quốc gia
về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 (sau đây gọi là Chiến lược) với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong cộng đồng là mục tiêu quan trọng trong việc giảm các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe, giảm tỷ lệ tử vong do sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ra, thực hiện các cam kết của Việt Nam khi tham gia Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá và cam kết về phát triển bền vững đến năm 2030.

2. Bảo đảm quyền được sống, làm việc và học tập trong môi trường không khói thuốc lá của người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá nhằm giảm bệnh tật và tử vong do sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ra.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2023 - 2025:

- Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 39%; nhóm nữ từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 1,4%;

- Giảm tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá: tại nơi làm việc xuống dưới 30%; tại nhà hàng xuống dưới 75%; tại quán bar, cà phê xuống dưới 80%; tại khách sạn xuống dưới 60%;

- Ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 36 %; nhóm nữ từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 1%;

- Giảm tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá: tại nơi làm việc xuống dưới 25%; tại nhà hàng xuống dưới 65%; tại quán bar, cà phê xuống dưới 70%, tại khách sạn xuống dưới 50%;

- Tiếp tục ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá:

a) Xây dựng lộ trình tăng thuế đối với các sản phẩm thuốc lá đảm bảo đến năm 2030 mức thuế đạt tỷ trọng trên giá bán lẻ theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới; quy định mức giá bán tối thiểu các sản phẩm thuốc lá, nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của phương án tính thuế các sản phẩm thuốc lá trên giá bán lẻ để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá;

b) Hạn chế, kiểm soát chặt chẽ việc bán các sản phẩm thuốc lá tại cửa hàng miễn thuế;

c) Đề xuất ban hành quy định về ngăn ngừa các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng; việc bán thuốc lá cho trẻ vị thành niên hoặc trẻ vị thành niên bán thuốc lá theo Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá của Tổ chức Y tế thế giới.

d) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất mở rộng các khu vực cấm hút thuốc lá hoàn toàn; nghiên cứu biện pháp xử phạt phù hợp đối với hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là hành vi hút thuốc lá tại các địa điểm có quy định cấm;

đ) Quy định lộ trình tăng diện tích in cảnh báo sức khỏe; đổi mới hình ảnh cảnh báo sức khỏe; quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm thuốc lá và bao bì sản phẩm thuốc lá; nghiên cứu, xây dựng lộ trình giảm nồng độ chất tar và nicotine trong sản phẩm thuốc lá;

e) Tiếp tục bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định của pháp luật về cấm quảng cáo, khuyến mại các sản phẩm thuốc lá, trong đó có các hình thức quảng cáo, khuyến mại trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số, mạng internet;

g) Xây dựng, ban hành các quy định, quy chế lồng ghép hoạt động tư vấn cai nghiện thuốc lá vào các chương trình y tế quốc gia về phòng chống các bệnh không lây nhiễm, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, các chương trình y tế, nâng cao sức khỏe cộng đồng và hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế trong toàn quốc; phát triển dịch vụ tư vấn cai nghiện thuốc lá;

h) Nghiên cứu, đề xuất ban hành các quy định về sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm hỗ trợ cai nghiện; nghiên cứu đề xuất việc chi trả cho các hoạt động điều trị, tư vấn cai nghiện thuốc lá từ Quỹ bảo hiểm y tế;

i) Nghiên cứu, xây dựng, bổ sung các quy định của pháp luật trong việc kinh doanh các sản phẩm thuốc lá theo hướng giảm sản lượng tiêu dùng thuốc lá trong nước; kiểm soát chặt chẽ hoạt động bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thuốc lá; tăng cường xử phạt các hành vi vi phạm về kinh doanh các sản phẩm thuốc lá; nghiên cứu, đề xuất việc tham gia Nghị định thư về chống buôn bán bất hợp pháp các sản phẩm thuốc lá để thực hiện Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá của Tổ chức Y tế Thế giới;

k) Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, thay thế cây thuốc lá bằng cây trồng, vật nuôi phù hợp;

l) Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp bảo vệ môi trường, sức khỏe của người liên quan đến lĩnh vực trồng, sản xuất thuốc lá; xây dựng lộ trình, kế hoạch di dời các nhà máy sản xuất thuốc lá ra xa khu dân cư theo quy hoạch;

m) Đề xuất các giải pháp tăng cường lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các chương trình, hoạt động bảo vệ môi trường; định kỳ theo dõi, đánh giá tác động của việc trồng cây thuốc lá, sản xuất nguyên liệu, cung ứng sản phẩm thuốc lá đến môi trường, sức khỏe người lao động.

n) Thẻ chế hóa quy định về trách nhiệm thực thi Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá của Tổ chức Y tế Thế giới, bảo đảm không có sự can thiệp của ngành công nghiệp thuốc lá làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong quá trình xây dựng chính sách về phòng, chống tác hại của thuốc lá và xử lý vi phạm đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp liên ngành đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá:

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, các quy định của pháp luật có liên quan để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội về công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; đề cao tính tiên phong gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Ban hành nghị quyết, kế hoạch phù hợp với từng thời kỳ để thực hiện Chiến lược này;

c) Chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong việc tham gia, giám sát thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

d) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; lấy kết quả thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá là một tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp ủy, chính quyền các cấp.

3. Tăng cường và đổi mới hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp với từng giai đoạn; thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá với các hình thức đa dạng, phù hợp đặc điểm từng vùng, miền, từng nhóm đối tượng; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Cập nhật thường xuyên tài liệu, thông tin về tác hại của thuốc lá, đặc biệt là các sản phẩm thuốc lá mới; lợi ích của việc cai nghiện thuốc lá, môi trường sống không có khói thuốc lá; chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

c) Đẩy mạnh công tác giáo dục về tác hại và phòng, chống tác hại của thuốc lá cho giáo viên, học sinh tại các cơ sở giáo dục; xây dựng tài liệu giáo dục và tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp với các cấp học, bậc học;

d) Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên về phòng, chống tác hại của thuốc lá tại cộng đồng trong việc vận động, hướng dẫn người dân nghiêm túc thực hiện các quy định pháp luật và tích cực tham gia hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về phòng, chống tác hại của thuốc lá:

a) Tăng cường lực lượng, xây dựng cơ chế, kế hoạch phối hợp liên ngành; giữa trung ương và địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá từ trung ương đến địa phương; thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành theo chuyên đề về phòng, chống tác hại của thuốc lá theo phân cấp;

c) Tăng cường sử dụng giải pháp về công nghệ thông tin, các mạng xã hội trong giám sát việc tuân thủ pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, hoàn thiện hệ thống giám sát về phòng, chống tác hại của thuốc lá:

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nghiên cứu về tác hại của việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá, đặc biệt là các sản phẩm thuốc lá mới đối với sức khỏe của người tiêu dùng; các giải pháp hỗ trợ cai nghiện thuốc lá hiệu quả; các giải pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá hiệu quả;

b) Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống giám sát, đánh giá chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá từ trung ương đến địa phương; cập nhật, xây dựng và ban hành các tài liệu hướng dẫn trong việc nghiên cứu, đánh giá phòng, chống tác hại của thuốc lá, nhất là các nghiên cứu cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng chính sách, đánh giá hiệu quả các giải pháp can thiệp về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

c) Nâng cao chất lượng số liệu giám sát, đánh giá công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; sử dụng hiệu quả số liệu đánh giá về phòng, chống tác hại của thuốc lá trong xây dựng cơ chế, chính sách phòng, chống tác hại của thuốc lá tại các Bộ, ngành, địa phương; định kỳ thực hiện các nghiên cứu, khảo sát tình hình sử dụng các sản phẩm thuốc lá để kịp thời điều chỉnh các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

d) Tăng cường phổ biến, chia sẻ thông tin, số liệu về phòng, chống tác hại của thuốc lá giữa các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm các thông tin về phòng, chống tác hại của thuốc lá đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

6. Kiện toàn, nâng cao năng lực mạng lưới về phòng, chống tác hại của thuốc lá:

a) Kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá tại trung ương và tại các tỉnh, thành phố; xây dựng, ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương để bảo đảm triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm, phân công trách nhiệm cụ thể của các thành viên Ban chỉ đạo; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và người tham gia hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá từ trung ương đến địa phương;

d) Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong việc tham gia, giám sát thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

đ) Xây dựng, ban hành chế độ, chính sách phù hợp để khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá.

7. Hợp tác quốc tế:

a) Chủ động, tích cực hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống tác hại của thuốc lá; tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các chính phủ, tổ chức quốc tế cho công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Đẩy mạnh hợp tác với Tổ chức Y tế Thế giới, các tổ chức quốc tế và các nước trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng chính sách về phòng, chống tác hại của thuốc lá; trong việc thực hiện Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá và mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc; phối hợp với các nước trong khu vực ASEAN và các nước có chung đường biên giới trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá, phòng chống buôn lậu thuốc lá;

c) Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thông qua các hội thảo, hội nghị khoa học, tham quan học tập tại các nước trong khu vực và trên thế giới về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá.
3. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Tài trợ của chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế.
5. Các nguồn khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế:

a) Đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Chiến lược, kiện toàn, phân công trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện:

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; biên soạn nội dung, chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá để giảng dạy trong các trường đào tạo y, dược; nghiên cứu, đánh giá về tác hại của các sản phẩm thuốc lá mới, kịp thời tham mưu, trình Chính phủ ban hành các quy định phù hợp pháp luật hiện hành;

- Đề xuất, ban hành các quy định mở rộng các khu vực cấm hút thuốc lá hoàn toàn; tăng diện tích in cảnh báo sức khỏe trên bao bì các sản phẩm thuốc lá; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, bao bì các sản phẩm thuốc lá; sử dụng giải pháp về công nghệ thông tin, mạng xã hội trong giám sát việc tuân thủ pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Đào tạo nâng cao năng lực về phòng, chống tác hại của thuốc lá; phát triển dịch vụ tư vấn, điều trị cai nghiện thuốc lá; nghiên cứu, phát triển các sản phẩm hỗ trợ cai nghiện; việc chi trả cho điều trị, tư vấn cai nghiện thuốc lá từ Quỹ bảo hiểm y tế.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược; đề xuất các chế độ, chính sách hỗ trợ, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá;

d) Đầu mối thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống tác hại của thuốc lá để thực hiện Công ước Khung kiểm soát thuốc lá của Tổ chức Y tế Thế giới mà Việt Nam đã tham gia.

2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì việc thực thi các quy định về cấm quảng cáo các sản phẩm thuốc lá dưới mọi hình thức; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ cơ quan, địa phương trong việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá, Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá, tác hại của các sản phẩm thuốc lá thông qua các hình thức sân khấu điện ảnh, truyền hình, văn hoá nghệ thuật; tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hoá không mời và không sử dụng các sản phẩm thuốc lá;

c) Chủ trì, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về môi trường không khói thuốc lá tại khách sạn, khu du lịch, khu vui chơi, giải trí; nhân rộng các địa điểm du lịch không khói thuốc lá;

d) Rà soát, bổ sung tiêu chí “không sử dụng thuốc lá” trong việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa tại cộng đồng; tiếp tục tăng cường thực hiện lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá trong các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Gia đình văn hóa”...

3. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì xây dựng các văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm toàn diện các hình thức quảng cáo, khuyến mại các sản phẩm thuốc lá trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, báo chí, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế về việc thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá; chỉ đạo thực hiện nghiêm việc không đưa các thông tin quảng cáo và tài trợ của các công ty thuốc lá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch kinh doanh thuốc lá trong toàn quốc theo hướng giảm tiếp cận của cộng đồng đối với các sản phẩm thuốc lá và giảm sản lượng tiêu dùng thuốc lá trong nước;

b) Quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu và kinh doanh thuốc lá; kiểm soát chặt chẽ việc bán các sản phẩm thuốc lá tại các cửa hàng miễn thuế; tăng cường quản lý việc cấp phép bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thuốc lá; kiểm soát lưu thông sản phẩm thuốc lá; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về kinh doanh thuốc lá;

c) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nghiên cứu, đề án hỗ trợ kinh tế cho người trồng cây thuốc lá, công nhân sản xuất thuốc lá khi tổ chức sắp xếp lại ngành;

d) Tăng cường các hoạt động phòng chống buôn bán bất hợp pháp các sản phẩm thuốc lá; đề xuất các giải pháp hiệu quả để ngăn chặn việc buôn bán các sản phẩm thuốc lá bất hợp pháp tại thị trường trong nước.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Đẩy mạnh công tác giáo dục về tác hại thuốc lá và phòng, chống tác hại của thuốc lá tại các cơ sở giáo dục; tăng cường các biện pháp giáo dục phòng, chống tác hại của thuốc lá cho học sinh. Chủ trì nghiên cứu, xây dựng tài liệu giáo dục và truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp với các cấp học, bậc học;

b) Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện môi trường không khói thuốc, lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các chương trình nâng cao sức khỏe tại các cơ sở giáo dục. Đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hàng năm; đưa quy định cấm hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ, tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

6. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan xây dựng lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các sản phẩm thuốc lá để đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá của Chiến lược; xây dựng lộ trình tăng thuế đối với các sản phẩm thuốc lá đảm bảo đến năm 2030 mức thuế đạt tỷ trọng trên giá bán lẻ theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá; nghiên cứu và đánh giá hiệu quả của phương án tính thuế các sản phẩm thuốc lá trên giá bán lẻ hoặc phương án sử dụng cơ cấu thuế hỗn hợp; xây dựng Đề án cải cách thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các sản phẩm thuốc lá, trình Chính phủ trước năm 2025;

b) Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng và ban hành quy định tăng giá bán tối thiểu các sản phẩm thuốc lá;

c) Bảo đảm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành cho công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Đề án nghiên cứu, hỗ trợ chuyển đổi, thay thế cây thuốc lá bằng cây trồng, vật nuôi phù hợp cho các hộ nông dân trồng cây thuốc lá, trình Chính phủ trước năm 2025;

b) Nghiên cứu, đưa các tiêu chí về giảm tỷ lệ sử dụng các sản phẩm thuốc lá, thực hiện môi trường không khói thuốc và các giải pháp về phòng, chống tác hại của thuốc lá vào Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

8. Bộ Công an:

a) Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá cho lực lượng công an nhân dân; chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương chủ động, tích cực tham gia xây dựng kế hoạch phòng, chống tác hại của thuốc lá trên địa bàn, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình ban hành quy định phù hợp về xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

c) Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác phòng, chống kinh doanh thuốc lá bất hợp pháp.

9. Bộ Quốc phòng:

Tăng cường hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá trong các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; phối hợp với Bộ, ngành chức năng tham gia công tác chống buôn lậu thuốc lá.

10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tăng cường truyền thông, giáo dục cho học sinh, sinh viên, cán bộ nhân viên trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội về phòng, chống tác hại của thuốc lá, thực hiện các quy định môi trường không khói thuốc; chủ trì nghiên cứu, lồng ghép các nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào chương trình giảng dạy phù hợp với các cấp học, bậc học thuộc hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Lồng ghép tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá trong thực hiện Công ước quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên.

11. Bộ Giao thông vận tải:

a) Thực hiện nghiêm các quy định về cấm hút thuốc lá trên các phương tiện giao thông công cộng theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm; lồng ghép truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các hoạt động truyền thông trong giao thông, vận tải;

b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc ngăn chặn việc buôn lậu các sản phẩm thuốc lá trên các phương tiện giao thông vận tải.

12. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Tăng cường thực hiện xử lý vi phạm về phòng, chống tác hại của thuốc lá trong phạm vi quản lý; lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các chương trình, hoạt động bảo vệ môi trường theo định hướng của Chiến lược.

13. Các Bộ, ngành khác, căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công chủ động tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá; đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hàng năm; đưa quy định cấm hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ, tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua, khen thưởng; thực hiện các chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực quản lý theo định hướng của Chiến lược.

14. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá với sự tham gia của các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội phù hợp để bảo đảm triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá tại địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm để thực hiện Chiến lược; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện và công tác thi đua, khen thưởng trong phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược; đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng thời kỳ; lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án khác của địa phương; chủ động huy động nguồn lực, bố trí ngân sách hàng năm đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

c) Đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Tăng cường thực hiện lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá trong các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”...; xây dựng lối sống lành mạnh tại cộng đồng dân cư; xây dựng, nhân rộng các mô hình xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị điển hình trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

15. Đài truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng:

Thường xuyên tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, các nội dung của pháp Luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá, Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá, tình hình thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá; kịp thời đưa tin về các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

16. Các tổ chức chính trị - xã hội:

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ động xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn, tiêu chí về phòng, chống tác hại của thuốc lá để thành viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá theo định hướng của Chiến lược.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các tỉnh, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược; Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (3b).vt. 105

**KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà